

Bản án số: 285/2020/HS-PT

Ngày: 16/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 174/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O, Vũ Đức C phạm tội “Cướp tài sản”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Hữu D, sinh năm 1963, nơi sinh và nơi cư trú: khu V, phường A, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn) 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu A và bà Đoàn Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 49 ngày 21/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh H, xử phạt Vũ Hữu D 09 tháng tù về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong bản án; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33 ngày 05/12/2013 của Công an thành phố H, xử phạt Vũ Hữu D 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 06/4/2019 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị O, sinh năm 1970, nơi sinh: H, nơi cư trú: khu V, phường A, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thị H; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 06/4/2019 đến nay; có mặt.

3. Vũ Đức C, sinh năm 1971, nơi sinh và nơi cư trú: khu V, phường A, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu A và bà Đoàn Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105 ngày 13/4/2005 của Công an tỉnh H, xử phạt Vũ Đức C 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 120 ngày 24/01/2014 của Công an thành phố H, xử phạt Vũ Đức C 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 06/4/2019 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O, Vũ Đức C: Luật sư Nguyễn Văn V và luật sư Nguyễn Đình T – Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017 và 2018 vợ chồng anh Lê Văn H và chị Vũ Thị E trú tại thôn X, xã Q, huyện T, tỉnh H có vay của vợ chồng Vũ Hữu D và Nguyễn Thị O số tiền 75 triệu đồng và vay của bà Vũ Thị U, trú tại khu V, phường A, thành phố H, tỉnh H số tiền 50 triệu đồng (bà U là chị gái của D). Khoảng 8 giờ ngày 31/3/2019, anh H dừng đỗ xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-200.72, nhãn hiệu Trường Giang trước cửa nhà ông Vũ Hữu L, trú tại khu V, phường A, thành phố H. Lúc này O điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sufat, màu nâu, kiểu dáng Dream không biển kiểm soát (xe mượn của bà Vũ Thị H trú tại khu V, phường A, thành phố H) đi chợ qua nhìn thấy. Do nhiều lần D, O và bà U đòi nợ nhưng anh H, chị Hà chưa trả, nên O về nhà bảo D ra giữ xe ô tô của anh H để buộc anh H phải trả nợ. Trên đường về nhà, O vào nhà bà U thông báo về việc anh H đang đỗ ô tô trước cửa nhà ông L và bảo bà U có muốn đòi nợ thì cùng ra gặp anh H; Bà U đồng ý đi vào nhà lấy giấy nợ và đi xe đạp theo sau. Khi vừa ra khỏi nhà bà U, O nảy sinh ý định nhờ Vũ Đức C (là em trai D) lái xe ô tô của anh H sau khi lấy được ô tô, nên bảo bà U đi gọi C đi đòi nợ cùng, còn O về nhà gọi D, bà U đồng ý và đạp xe đi đến nhà C ở gần đó. Khi đến nhà C, bà U gặp C và chồng là ông Vũ Văn Y đang sửa nhà giúp C tại đó, bà U bảo C đi ra chỗ nhà ông L để giúp đòi tiền anh H, C đồng ý và đi bộ đi trước, bà U rủ ông Y đi cùng nhưng ông Y không đi; sau đó, bà U đạp xe ra chỗ nhà ông L. O đi về nhà gặp D nói cho D biết việc thấy anh H đỗ xe ô tô trước cửa nhà ông L và bảo D ra đó giữ xe ô tô của anh H để đòi nợ; D đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu trắng BKS: 34P6- 9443 (xe chưa xác định được chủ sở hữu) đi cùng O. D và O mỗi người đi một xe mô tô ra phía nhà ông L; khi đi đến gốc đa đầu khu V, cách nhà ông L khoảng hơn 200 mét thì D, O dừng lại. Lúc này có vợ chồng Đỗ Văn Đ và Vũ Thị H, trú tại khu Vũ Thượng, phường A, thành phố H (là con rể, con gái bà U) chờ con đi qua thấy D, O đứng ở gốc đa nên cũng dừng lại chào.

Khi C vừa đi bộ ra đến gốc đa, bà U đang đi xe đạp đến, D bảo C lên xe mô tô của D rồi chở C đi ra chỗ nhà ông L trước, O điều khiển xe mô tô một mình theo sau. Khi thấy bà U đi xe đạp đến, anh Đ hỏi bà U “*giữ đấy mẹ?*” thì bà U nói “*các cậu con đi đòi nợ tiền thằng H*”. Anh Đ bảo chị H bế con xuống đi bộ về nhà bà U, còn anh Đ đi xe mô tô một mình ra nhà ông L, bà U vẫn đứng một mình ở chỗ gốc đa. Đến nơi, D dừng xe mô tô yêu cầu anh H trả nợ nhưng anh H nói không biết và bảo D đi tìm E (vợ anh H) để đòi nợ. Thấy anh H lên xe mô tô và nhờ ông L chở đi, thì O đi xe mô tô đến và hô “*giữ thằng này lại*”. Uy lúc này D vào giữ tay anh H kéo xuống xe, O cũng xông vào giữ tay anh H. Vợ chồng D, O liên tục đòi nợ nhưng anh H nói không biết nợ nần gì; lúc này, D nhìn thấy anh H đeo chùm chìa khóa xe ô tô ở đĩa quần đang mặc nên D đã dùng tay giật chùm chìa khóa, anh H giằng co không cho lấy chìa khóa và hô “*Chúng mày cướp xe của tao à*”, thì D nói “*tao cứ giữ đã, để mày mang tiền đến trả*”. Do không lấy được chìa khóa, nên D đã dùng tay phải đâm vào mặt anh H 02-03 cái và dùng tay phải giật, tháo móc treo chìa khóa ô tô ở đĩa quần của anh H. Anh H bị đánh chảy máu ở mặt, bị lấy chìa khóa xe ô tô nên liên tục hô “*cướp*” và chửi bới, lời qua tiếng lại với D. Lúc này bà U và ông Y đi đến nơi thì thấy anh H bị chảy máu ở mặt, D bị chảy máu ở tay, trên tay D có cầm chùm chìa khóa; anh H và D vẫn đang lời qua tiếng lại với nhau; thấy anh H định lao vào đánh nhau với D, nên bà U và anh Đ đã vào ôm anh H kéo ra để can ngăn không cho hai người đánh nhau. Khi được bà U và anh Đ can ngăn, anh H bỏ đi; lúc này D lên xe ô tô của anh H nổ máy điều khiển xe ô tô đi nhưng không được nên đã xuống xe đưa chìa khóa cho C và bảo C điều khiển xe ô tô về đỗ tại sân nhà văn hóa khu V; C đồng ý và lên xe nổ máy, lùi xe đi về đến gần ngõ nhà D thì xuống xe đi bộ về trước, D điều khiển xe ô tô của anh H đỗ ở gần nhà mình rồi đi về nhà. O, bà U, anh Đ sau khi thấy C và D điều khiển xe ô tô của Hùng nên tất cả mọi người cũng tự đi về nhà mình. Khi về đến nhà khoảng 30 phút, D nghe người dân bàn tán việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã điều khiển xe ô tô của anh H ra trước cửa nhà ông L đỗ, rồi cầm chìa khóa về nhà đưa cho O giữ. Anh H đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H. Đến khoảng 11 giờ ngày 31/3/2019, O đã tự nguyện giao nộp chùm chìa khóa xe ô tô trên cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H, kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Trường Giang, biển kiểm soát 34C-200.72, trị giá: 554.472.000 đồng (*Năm trăm năm mươi tư triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 28/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H (VKSND) đã truy tố Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O và Vũ Đức C về tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 168 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình

sự; Điều 12, 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O, Vũ Đức C. Áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hữu D, Vũ Đức C.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị O, Vũ Hữu D và Vũ Đức C phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị O 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2019.

Bị cáo Vũ Hữu D 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2019.

Bị cáo Vũ Đức C 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2019.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/01/2020, bị cáo Vũ Hữu D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/01/2020, bị cáo Nguyễn Thị O có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/01/2020, bị cáo Vũ Đức C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, ý kiến tranh luận của bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O và Vũ Đức C đã thành khẩn khai báo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; cho nên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Do chị Vũ Thị E (vợ anh H) vay nợ tiền của vợ chồng Vũ Hữu D và Nguyễn Thị O; D, O đã đòi nhiều lần nhưng chị Hà chưa trả, nên sáng ngày 31/3/2019, tại đoạn đường trước cửa nhà ông Vũ Hữu L, trú tại khu V, phường A, thành phố H, D và O túm giữ anh Lê Văn H, D dùng tay đấm vào mặt anh H và giật lấy chìa khóa xe ô tô Biển kiểm soát 34C-200.72, trị giá 554.472.000 đồng của anh H rồi đưa chìa khóa xe ô tô cho Vũ Đức C bảo C điều khiển xe ô tô đi chỗ khác nhằm mục đích chiếm đoạt xe để yêu cầu anh H trả tiền nợ. Hành vi dùng vũ lực của các bị cáo D, O đối với anh H nhằm chiếm đoạt tài sản là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe của anh H. Gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tâm lý Cg mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O và Vũ Đức C đã bị Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm

a khoản 4 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O và Vũ Đức C xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D đã lái xe trả về chỗ cũ, bị cáo O trả lại chìa khóa xe cho người bị hại để khắc phục hậu quả. Các bị cáo đã tích cực tác động người thân trong gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo; các bị cáo có sự thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xuất phát từ việc vợ chồng anh H, chị Hà nợ tiền của bị cáo D, O từ lâu không trả dẫn đến sự bức xúc của các bị cáo; do đó, đã dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật, người bị hại trong vụ án này có một phần lỗi. Hơn nữa, một phần nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế nên dẫn đến việc phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo đều là anh, em, vợ chồng trong gia đình; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo D, C có anh, em là Vũ Đức Chư và Vũ Hữu Tập là liệt sỹ, có mẹ là bà Đoàn Thị Bé được Nhà nước phong tặng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; bị cáo D được Ban liên lạc Bạn chiến đấu bộ đội phòng không quân tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ bầu trời tổ quốc nên đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo đó xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 18 năm tù, bị cáo Vũ Hữu D 17 năm tù, bị cáo Vũ Đức C 13 năm 06 là có phần nghiêm khắc. Hiện tại bị cáo D mắc bệnh hiểm nghèo; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng các bị cáo O, D và C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O và Vũ Đức C để các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O và Vũ Đức C được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O và Vũ Đức C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị O, Vũ Hữu D và Vũ Đức C phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị O 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2019.

Bị cáo Vũ Hữu D 15 (mười năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2019.

Bị cáo Vũ Đức C 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2019.

Về án phí: Các bị cáo Vũ Hữu D, Nguyễn Thị O và Vũ Đức C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình